

**TÒA ÁN N DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **547/2022/HS-PT**
Ngày: 16-12-2022

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Cường**

ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án N dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án N dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án N dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 519/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Võ Thế H bị xét xử về tội “Tham ô tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2022/HS-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án N dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thế H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/12/1985 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên giao dịch viên, PGD V thuộc Ngân hàng TMCP K Chi nhánh Khánh Hòa; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Võ Tấn H (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1961; Vợ: Nguyễn Thị Công V, sinh năm: 1985; bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo H bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa- Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Minh T – Văn phòng Luật sư M và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa- Vắng mặt và có luận cứ bào chữa.

- Bị hại: Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Trụ sở: tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Đình M - Giám đốc Ngân hàng TMCP K –Chi nhánh

Khánh Hòa- Có mặt.

2. Ông Đinh Việt Q - Giám đốc Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K- Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo

1. Ông Đinh Thành H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: V, Khánh Hòa- Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Đỗ Trí H, sinh năm 1985. Nơi đăng ký HKTT: huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: huyện V, tỉnh Khánh Hòa Có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Trần Thị D, sinh năm 1994. Nơi đăng ký HKTT: huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: huyện V, tỉnh Khánh Hòa Có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Phan Thành N, sinh năm 1991. Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phòng giao dịch V (viết tắt là PGD V) - Chi nhánh Khánh Hòa - Ngân Thương mại cổ phần K, địa chỉ huyện V, tỉnh Khánh Hòa, được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng K) có Quyết định thành lập từ ngày 08/3/2011 với nội dung hoạt động: H động vốn Việt Nam đồng, ngoại tệ và vàng; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức kinh tế, cá N...; các dịch vụ ngân hàng khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các địa bàn lân cận. PGD V là đơn vị hạch toán báo sổ, có con dấu riêng và chịu sự quản lý trực tiếp của Ngân hàng K - Chi nhánh Khánh Hòa; được tổ chức, hoạt động và thực hiện quy trình giao dịch theo quy định do Ngân hàng K ban hành.

Nguyễn Nhất L được bổ nhiệm làm Giám đốc PGD V từ ngày 01/3/2017 là người chịu trách nhiệm chỉ đạo và điều hành chung mọi hoạt động của Phòng giao dịch; chịu trách nhiệm về công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nội bộ tại Phòng giao dịch theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng TMCP K.

Trần Minh T được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc PGD V từ ngày 12/8/2016 phụ trách chung mảng kế toán ngân quỹ, kiểm soát các nghiệp vụ phát sinh của Phòng giao dịch; Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ và ký kiểm soát các chứng từ kế toán phù hợp với từng nghiệp vụ kế toán, thanh toán quốc tế và điện chuyên tiền; Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các hồ sơ đã được phê duyệt trước khi giải ngân; Hậu kiểm các giao dịch thuộc quyền quản lý trực tiếp của giao dịch viên; Hậu kiểm việc hạch toán kế toán tất cả các bộ phận nghiệp vụ thuộc Phòng giao dịch; Kiểm soát và tổng hợp chứng từ.

Võ Thế H được bổ nhiệm làm Giao dịch viên từ ngày 01/10/2014 được giao nhiệm vụ mở và quản lý tài khoản tiền gửi, tiền gửi thanh toán, tài khoản tiết kiệm của khách hàng là các tổ chức kinh tế, cá N; Thực hiện nghiệp vụ kế toán liên quan H động vốn, tiền vay và nghiệp vụ giải ngân; Kiểm tra, kiểm soát các

loại chứng từ nhằm đảm bảo tính hợp lệ trước khi thu chi; Hạch toán chứng từ phát sinh trong ngày kịp thời, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện; In và kiểm tra, đối chiếu chứng từ mỗi ngày nhằm kiểm soát chứng từ và hạch toán kế toán

Mai Trọng T được bổ nhiệm làm Thủ quỹ từ ngày 19/5/2015 có trách nhiệm thực hiện đúng quy trình quy định của Ngân hàng K đối với các giao dịch có thu - chi tiền mặt như giao dịch gửi tiền tiết kiệm, rút tiền gửi tiết kiệm, tắt toán sổ tiết kiệm, giải ngân tiền vay cầm sổ sổ tiết kiệm; thực hiện giao nhận giấy tờ có giá, tài sản đảm bảo; kiểm tra và đối chiếu chứng từ, đối chiếu sổ quỹ tiền mặt và chứng từ phát sinh trong ngày.

Ngân hàng K ban hành Quy chế an toàn bảo mật hệ thống công nghệ thông tin và quy định quản lý truy cập các chương trình tác nghiệp của Ngân hàng đối với việc được cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hệ thống chương trình đến toàn thể cán bộ, N viên Ngân hàng; người dùng có trách nhiệm tuyệt đối giữ bí mật, không được để lộ mật khẩu cho bất cứ ai biết. Các trường hợp giao tên đăng nhập cho người khác thực hiện thao tác trên các chương trình tác nghiệp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Tổng giám đốc Ngân hàng và pháp luật.

Trong thời gian làm việc tại PGD V từ ngày 30/10/2017 đến ngày 03/12/2019, Võ Thế H lợi dụng sự tin tưởng và giao mật khẩu đăng nhập tài khoản chương trình TCBS (*chương trình Core Banking TCBS thực hiện các giao dịch với khách hàng*); sự buông lỏng trong công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát của Nguyễn Nhất L - Giám đốc, Trần Minh T - Phó giám đốc và sự thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Mai Trọng T - Thủ quỹ, H đã lập khống các giao dịch rút tiền tiết kiệm, tắt toán sổ tiết kiệm, giả mạo chữ ký khách hàng, lập khống yêu cầu vay và sửa chữa hồ sơ vay cầm cố sổ tiết kiệm ... để chiếm đoạt tổng số tiền 49.484.211.963 đồng của PGD V từ 155 tài khoản tiền gửi tiết kiệm của 90 khách hàng để sử dụng vào mục đích cá N. Trong đó, số tiền gốc chiếm đoạt là 49.023.350.000 đồng và số tiền lãi chiếm đoạt là 460.861.963 đồng. Võ Thế H đã thực hiện phương thức, thủ đoạn cụ thể:

1. Võ Thế H đã lập khống các giao dịch rút tiền tiết kiệm (*rút một phần gốc hoặc tắt toán toàn bộ số tiền trong tài khoản tiền gửi tiết kiệm*) trên chương trình TCBS (thực hiện các giao dịch với khách hàng) bằng tài khoản (User) của mình quản lý, thiết lập bảng điều chỉnh lãi suất từ có kỳ hạn sang không kỳ hạn để không bị chênh lệch tiền lãi trên chương trình và tiền mặt tại kho quỹ do thời điểm H lập khống giao dịch rút tiền tiết kiệm trước thời điểm đến kỳ hạn tắt toán sổ tiết kiệm. Sau đó, H đăng nhập và sử dụng tài khoản (User) cá N của Nguyễn Nhất L - Giám đốc và của Trần Minh T - Phó giám đốc, đã tự ý giao cho H sử dụng để phê duyệt giao dịch trên chương trình TCBS, sau đó H chiếm đoạt số tiền mặt tương ứng (*nhận tiền mặt thủ quỹ hoặc bù trừ bút toán thu - chi để lấy tiền mặt trong ngày*) hoặc chuyển vào tài khoản thanh toán khác mở tại Ngân hàng K để sử dụng cá N (khách hàng vẫn giữ bản chính của sổ tiết kiệm).

Tổng cộng H đã thực hiện lập không 196 giao dịch theo cách này để chiếm đoạt tổng số tiền 40.354.211.963 đồng của PGD V từ 147 tài khoản tiền gửi tiết kiệm đứng tên 86 khách hàng.

Thủ quỹ Mai Trọng T chi tiền mặt cho các giao dịch rút tiền tiết kiệm mặc dù không có khách hàng đến giao dịch; các giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm không có đầy đủ chứng từ, không được kiểm tra, đối chiếu, phê duyệt, lưu trữ chứng từ và hậu kiểm chứng từ ngày theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 08/GĐTP/2021 ngày 15/01/2021 và số 25/GĐTP/2021 ngày 25/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Toàn bộ các giấy rút tiền tiết kiệm, ủy nhiệm chi có trong hồ sơ lưu trữ của 196 giao dịch rút tiền tiết kiệm từ 147 tài khoản nêu trên là do Võ Thế H tự lập và giả mạo chữ ký khách hàng trên chứng từ. Trong đó có 02 giao dịch có giấy rút tiền, ủy nhiệm chi do Nguyễn Nhật L ký phê duyệt dưới mục “*Giám đốc*” và Mai Trọng T ký dưới mục “*Thủ quỹ*”; Toàn bộ các Phiếu điều chỉnh lãi liên quan đến các giao dịch trên là do Võ Thế H in ra từ tài khoản cá N của H trên chương trình TCBS và ký tên dưới mục giao dịch viên.

2. Võ Thế H lập không (*một phần hoặc toàn bộ*) yêu cầu vay cầm cố sổ tiết kiệm của 08 khách hàng, sử dụng tài khoản (User) cá N của Giám đốc Nguyễn Nhật L và Phó giám đốc Trần Minh T tự ý giao cho H sử dụng để phê duyệt giao dịch giải ngân chuyển khoản hoặc giải ngân bằng tiền mặt, chiếm đoạt tổng số tiền 9.130.000.000 đồng của PGD V qua thủ quỹ Mai Trọng T. Toàn bộ các giao dịch vay cầm cố sổ tiết kiệm có liên quan không thực hiện đúng quy trình quy định, hồ sơ, chứng từ không được kiểm tra, đối chiếu, phê duyệt và lưu trữ theo đúng quy trình, quy định. Trong đó:

+ 04 trường hợp khi khách hàng đến gửi tiền tiết kiệm, đối với mỗi khách hàng, Võ Thế H đã mở 02 tài khoản tiết kiệm trên chương trình TCBS để lấy 02 phôi sổ tiết kiệm có 02 số serie khác nhau (*cũng là số sổ tiết kiệm*). Trong đó 01 tài khoản là đúng thông tin và đúng số tiền gửi của khách hàng, tài khoản còn lại do H tự mở với số tiền tượng trưng (*5 hoặc 10 triệu đồng*). Từ tài khoản đúng thông tin và đúng số tiền gửi của khách hàng, H in 02 lần cùng thông tin lên 02 phôi sổ tiết kiệm. H giao cho khách hàng giữ Sổ tiết kiệm có số serie liên kết với tài khoản có số tiền nhỏ trên chương trình và giữ lại Sổ tiết kiệm có số serie liên kết với tài khoản có số tiền khách hàng thực gửi. Tài khoản mở tượng trưng còn lại, H dùng tờ giấy A4 in thay cho phôi sổ. Sau đó, H sử dụng các sổ tiết kiệm đã giữ lại này để lập không yêu cầu vay cầm cố sổ tiết kiệm, giả mạo chữ ký, chữ viết của khách hàng trên hợp đồng vay, chứng từ giải ngân và chiếm đoạt số tiền 5.810.000.000 đồng của PGD V.

+ 04 trường hợp còn lại, khi khách hàng có nhu cầu vay cầm cố sổ tiết kiệm của mình để vay tiền, thì H đã lập không số tiền vay trên hồ sơ vay cầm cố, giả mạo chữ ký, chữ viết trên hợp đồng vay, khế ước nhận nợ, Phiếu chi, Bảng kê chi tiền giải ngân để chiếm đoạt tiền của PGD V qua việc nhận tiền từ thủ quỹ hoặc dùng thủ đoạn lập lệnh chuyển khoản qua các tài khoản khách hàng tự

lập, rồi giả mạo chữ ký khách hàng để giải ngân, rút tiền mặt từ thủ quỹ Mai Trọng T để chiếm đoạt tổng số tiền 3.320.000.000 đồng của PGD V.

Tại Bản Kết luận giám định số 699/GĐTTP/2020 ngày 24/12/2020, số 14/GĐ-GT/2021 ngày 29/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận trên các tài liệu: các chữ ký của các khách hàng không cùng một người ký, viết ra; các chữ ký tên "Võ Thế H", "Trần Minh T", "Nguyễn Nhất L" đều do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra, xác định trong tổng số tiền chiếm đoạt 49.484.211.963 đồng của PGD V, Võ Thế H chiếm đoạt bằng tiền mặt số tiền tổng cộng là 48.088.211.963 đồng và chiếm đoạt bằng hình thức chuyển khoản số tiền 1.396.000.000 đồng vào các tài khoản thanh toán, H đã sử dụng vào mục đích cá nhân khác.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, để tránh bị phát hiện thì khi khách hàng đến rút tiền gửi tiết kiệm, Võ Thế H đã sử dụng một phần số tiền chiếm đoạt trên để chi trả cho 07 giao dịch của 06 khách hàng (*trong số 90 khách hàng trên*), với tổng số tiền là 483.347.000 đồng.

Ngoài ra, trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội, Võ Thế H đã tự ý sử dụng thông tin cá nhân của một số khách hàng của PGD V để mở tài khoản và sử dụng tổng cộng 09 tài khoản thanh toán để chuyển tiền vào các tài khoản khác nhau của các đối tượng khác theo mục đích của cá nhân H.

Từ ngày 30/10/2017 đến ngày 13/03/2019, H đã chuyển vào các tài khoản cho các đối tượng khác nhau tổng cộng 15.092.270.000 đồng, cụ thể:

- Chuyển cho Trần Phước V số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản đứng tên Trần Thị Thúy L số 4705215019870 tại A;

- Chuyển số tiền 5.685.120.000 đồng chuyển vào tài khoản cá nhân Đinh Thành H số 4705205076115 tại A;

- Chuyển số tiền 200.000.000 đồng chuyển vào tài khoản đứng tên Nguyễn L số 4705205154906 tại A;

- Chuyển số tiền 5.404.500.000 đồng chuyển vào tài khoản Phan Thành N số 0581000748419 tại Vietcombank;

- Chuyển số tiền 2.858.650.000 đồng chuyển vào tài khoản cá nhân Đỗ Trí H số 4705205075158 tại A;

- Chuyển số tiền tổng cộng là 669.000.000 đồng chuyển vào tài khoản đứng tên Trần Thị D số 470520516710 tại A;

- Chuyển số tiền là 175.000.000 đồng vào tài khoản Lê Cảnh B số 0061000876512 tại V.

Võ Thế H khai nhận, toàn bộ số tiền Võ Thế H chiếm đoạt của PGD V, H đã sử dụng chi trả tiền thua cá độ bóng đá với các đối tượng Trần Phước V và Đinh Thành H bằng tiền mặt và chuyển tiền vào các tài khoản trên; Việc H

chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn L, Phan Thành N, Đỗ Trí H, Trần Thị D và Lê Cảnh Bảo là theo yêu cầu của Đinh Thành H để trả tiền thua cá độ bóng đá cho H.

Làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Phước V, Đinh Thành H, Phan Thành N, Đỗ Trí H đã xác nhận chi tiết toàn bộ số tiền là do Võ Thế H chuyển vào tài khoản, nhưng khai nhận không biết nguồn gốc số tiền liên quan đến tiền H chiếm đoạt của PGD V và mục đích H chuyển tiền là do vay mượn cá nhân để H làm “dịch vụ đảo hạn”, không liên quan đến việc cá độ bóng đá qua mạng. Đối với Lê Cảnh Bảo xác nhận có số tiền 175.000.000 đồng chuyển vào tài khoản, nhưng không xác định được nguồn gốc số tiền này, không có quan hệ gì với Võ Thế H, nên tự nguyện giao nộp lại số tiền trên.

Đối với Nguyễn Nhật L: Đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ Giám đốc được giao về kiểm tra, giám sát hoạt động nội bộ của PGD V; không thực hiện kiểm tra, đối chiếu, hậu kiểm đối với một số giao dịch rút tiền tiết kiệm, vay cầm cố sổ tiết kiệm và tự ý giao tài khoản cá nhân cấp quản lý của Giám đốc cho Võ Thế H sử dụng để phê duyệt các giao dịch trên chương trình TCBS (*chương trình core banking TCBS thực hiện các giao dịch với khách hàng*). Nguyễn Nhật L đã ký phê duyệt hợp đồng vay cầm cố sổ tiết kiệm, chứng từ giải ngân, chuyển khoản liên quan đến 06 giao dịch với tổng số tiền 2.930.000.000 đồng, trong đó có 03 giao dịch được phê duyệt trên chương trình TCBS bằng USER của Trần Minh T với tổng số tiền 1.230.000.000 đồng; 13 giao dịch rút tiền tiết kiệm khác với tổng số tiền 3.536.573.133 đồng được phê duyệt trên chương trình TCBS bằng USER của Nguyễn Nhật L nhưng không có chứng từ rút tiền được phê duyệt, lưu trữ theo quy định dẫn đến việc bị cáo Võ Thế H chiếm đoạt số tiền 6.066.573.133 đồng của PGD V.

Đối với Trần Minh T: Đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ Phó giám đốc được giao về kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, kiểm soát việc thực hiện quy trình, hậu kiểm hồ sơ, chứng từ giao dịch, giải ngân đối với các giao dịch tài khoản tiết kiệm, tài khoản thanh toán và vay cầm cố sổ tiết kiệm tại PGD V; tự ý giao tài khoản cá nhân cho Võ Thế H sử dụng để phê duyệt 14 giao dịch với tổng số tiền 7.230.000.000 đồng trên chương trình TCBS bằng tài khoản cá nhân (USER) của Trần Minh T, trong đó Nguyễn Nhật L ký phê duyệt hợp đồng vay cầm cố sổ tiết kiệm và chứng từ giải ngân 03 giao dịch với số tiền 1.230.000.000 đồng; 182 giao dịch còn lại với tổng số tiền 37.017.638.830 đồng được phê duyệt trên chương trình bằng USER của Trần Minh T nhưng không có chứng từ rút tiền được phê duyệt, lưu trữ theo quy định dẫn đến việc bị cáo Võ Thế H chiếm đoạt số tiền 44.247.638.830 đồng của PGD V.

Đối với Mai Trọng T: Đã không thực hiện đúng quy trình quy định của Ngân hàng K đối với các giao dịch có thu – chi tiền mặt như giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm, tất toán sổ tiết kiệm, giải ngân tiền vay cầm cố sổ STK; thực hiện giao nhận tài sản đảm bảo (*sổ tiết kiệm*) không đúng quy định; không thực hiện đầy đủ trách nhiệm thủ quỹ về kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu chứng từ, đối

chiếu số quỹ tiền mặt và chứng từ phát sinh trong ngày dẫn đến việc bị cáo Võ Thế H chiếm đoạt số tiền 47.458.211.963 đồng của PGD V.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án N dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Thế H tù chung thân về tội "*Tham ô tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2020.

2. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự,

- Buộc ông Đinh Thành H phải trả lại số tiền 5.555.120.000đ (*năm tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Chuyển trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số chứng từ 0008743 ngày 15/10/2020 và 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số chứng từ 0004567 ngày 17/5/2021 giữa Công an tỉnh Khánh Hòa với Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa.

- Buộc ông Phan Thành N phải trả lại số tiền 5.404.500.000đ (*năm tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Buộc ông Đỗ Trí H phải trả lại số tiền 2.858.650.000đ (*hai tỷ tám trăm năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Buộc bà Trần Thị D phải trả lại số tiền 669.000.000đ (*sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác trong vụ án, bồi thường thiệt hại, phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2022 bị cáo Võ Thế H có đơn kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/11/2022, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Thành H, ông Đỗ Trí H, ông Phan Thành N, bà Trần Thị D kháng cáo đề nghị xem xét lại việc bản án sơ thẩm thu hồi số tiền của các ông, bà để trả lại cho Ngân hàng TMCP K

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Võ Thế H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Thành H, ông Đỗ Trí H, ông Phan Thành N, bà Trần Thị D giữ nguyên kháng cáo.

+ Bị cáo Võ Thế H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định.

+ Đại diện Viện kiểm sát N dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thế H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Thành H, ông Đỗ Trí H, ông Phan Thành N, bà Trần Thị D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thế H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với Nguyễn Nhất L, Trần Minh T, Mai Trọng T và lời khai của người của bị hại; phù hợp với Kết luận giám định số 08/GĐTP/2021 ngày 15/01/2021, số 25/GĐTP/2021 ngày 25/01/2021 và Kết luận giám định số 699/GĐTP/2020 ngày 24/12/2020, số 14/GĐ-GT/2021 ngày 29/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Võ Thế H chiếm đoạt tổng số tiền 49.484.211.963 đồng của Ngân Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Khánh Hòa - Phòng giao dịch V từ 155 tài khoản của 90 khách hàng là có căn cứ.

[2] Bị cáo Võ Thế H là giao dịch viên, được giao thực hiện nhiệm vụ mở và quản lý tài khoản tiền gửi, tiền gửi thanh toán, tài khoản tiết kiệm của khách hàng; thực hiện nghiệp vụ kế toán liên quan H động vốn, tiền vay và nghiệp vụ giải ngân; nhưng đã lợi dụng nhiệm vụ được phân công tiến hành lập khống các giao dịch rút tiền tiết kiệm, tất toán sổ tiết kiệm và giả mạo chữ ký khách hàng; lập khống yêu cầu vay và sửa chữa hồ sơ vay cầm cố sổ tiết kiệm để chiếm đoạt 49.084.211.963 đồng, đã cho thấy bị cáo Võ Thế H là người có trách nhiệm và là người được giao nhiệm vụ quản lý tài sản của Ngân Thương mại cổ phần K nên là người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 [Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP](#) ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N dân tối cao, Điều 352 [Bộ luật Hình sự](#) và Điều 3 [Luật Phòng, chống tham nhũng](#). Vì vậy, theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì hành vi chiếm đoạt của bị cáo Võ Thế H từ ngày 30/10/2017 đến ngày 31/12/2017, đã cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*nay là Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015*) và kể từ ngày 01/01/2018 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), có hiệu lực thi hành thì hành vi chiếm đoạt tương tự như trên của bị cáo Võ Thế H đến ngày 15/02/2018 là đã cấu thành tội "*Tham ô tài sản*" theo quy định Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm, xét hành vi phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" của bị cáo Võ Thế H ngày 30/10/2017 đến ngày 31/12/2017, chỉ chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng (*vào ngày 30/10/2017*) là nhỏ so với toàn bộ số tiền 49.484.211.963 đồng chiếm đoạt nên kết án bị cáo Võ Thế H, về tội "*Tham ô tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là phù hợp và có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thế H và kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[3.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thế H:

Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thế H mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và Bộ luật hình sự quy định số tiền chiếm đoạt từ 1.000.000.000 đồng trở lên, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng bị cáo Võ Thế H chiếm đoạt số tiền 49.484.211.963 đồng, là gấp rất nhiều lần nên sau khi xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện khắc phục số tiền 1.050.000.000 đồng cho Ngân hàng K và được đại diện hợp pháp của Ngân hàng K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt tù chung thân đối với bị cáo Võ Thế H là có cơ sở, đủ tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thế H.

[3.2] Về kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Số tiền chiếm đoạt của Ngân hàng K; bị cáo Võ Thế H sử dụng các tài khoản đứng tên Lê Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Bích, Võ Thị Trang, Trần Thị Lệ, Lê Văn Thời để chuyển đến tài khoản số 4705205076115 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam của ông **Đình Thành H** với số tiền 5.685.120.000 đồng (*Ông Đình Thành H đã giao nộp lại 100.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số chứng từ 0008743 ngày 15/10/2020 và 30.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số chứng từ 0004567 ngày 17/5/2021*) còn lại 5.555.120.000 đồng. Bị cáo Võ Thế H sử dụng các tài khoản đứng tên Nguyễn Thị Bích, Lê Thị Xuân Hương, Võ Thị Trang, Trần Thị Lệ, Lê Văn Thời để chuyển đến tài khoản số 4705205075158 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của ông **Phan Thành N** với số tiền 5.404.500.000 đồng. Bị cáo Võ Thế H sử dụng các tài khoản đứng tên Lê Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Bích, Trần Ngọc Liêm, Lê Văn Thời, Phạm Thị Hồng Vân, Võ Thị Trang, Trần Quốc Thái để chuyển đến tài khoản số 4705205075158 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam của ông **Đỗ Trí H** với số tiền 2.858.650.000 đồng. Bị cáo Võ Thế H sử dụng tài khoản đứng tên Lê Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Bích, Phạm Thị Hồng Vân để chuyển đến tài khoản số 4705205167103 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam của bà **Trần Thị D** với số tiền 669.000.000 đồng. Theo lời khai của bị cáo Võ Thế H thì mục đích chuyển số tiền chiếm đoạt của Ngân hàng K đến ông Đình Thành H, ông Phan Thành N, ông Đỗ Trí H và bà Trần Thị D là để trả tiền thua cá độ bóng đá; Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đình Thành H, ông Phan Thành N, ông Đỗ Trí H và bà Trần Thị D hoàn trả lại cho Ngân hàng K là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Việc ông N kháng cáo cho rằng ông N là người giúp việc, nhận tiền hộ cho ông H từ tài khoản của ông N và sau khi rút tiền chuyển đến tài khoản của ông N, ông N đã rút tiền giao cho ông H; khai nại của ông N không được ông H chấp nhận và ông N không có chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để tin cậy.

[4] Từ các nhận định nêu trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thế H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Thành H, ông Đỗ Trí H, ông Phan Thành N, bà Trần Thị D.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[6] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Võ Thế H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thế H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Thành H, ông Đỗ Trí H, ông Phan Thành N, bà Trần Thị D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thế H Tù chung thân về tội “*Tham ô tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2020.

3/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

- Buộc ông Đinh Thành H phải trả lại số tiền 5.555.120.000đ (*năm tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Chuyển trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số chứng từ 0008743 ngày 15/10/2020 và 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số chứng từ 0004567 ngày 17/5/2021 giữa Công an tỉnh Khánh Hòa với Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa.

- Buộc ông Phan Thành N phải trả lại số tiền 5.404.500.000đ (*năm tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Buộc ông Đỗ Trí H phải trả lại số tiền 2.858.650.000đ (*hai tỷ tám trăm năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Buộc bà Trần Thị D phải trả lại số tiền 669.000.000đ (*sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

4/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác trong vụ án, phần bồi thường thiệt hại, phần án phí sơ thẩm, lỗi chậm thi hành án và quyền, nghĩa vụ thi hành án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Võ Thế H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam công an tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh